TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 14, 28/03 - 01/04/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Biển xanh dậy sóng"

Trong tuần qua, thị trường chứng khoán trên toàn cầu diễn biến trái chiều. Tại Mỹ, chỉ số S&P 500 kết thúc tháng 3 với mức tăng tốt nhất kể từ tháng 12 nhưng lại có quý 1 kém sắc nhất kể từ đầu năm 2020 đến nay. Kết tuần, chỉ số S&P 500 tăng nhẹ 2.8 điểm. Trong khi đó, chỉ số STOXX Europe 600 của châu Âu tăng 1.06% trong bối cảnh lạm phát cao hơn dự báo. Tại Nhật, chỉ số Nikkei 225 giảm 1.72% do lo lắng về việc Ngân hàng trung ương Nhật Bản gia tăng lãi suất lên cao. Ở chiều ngược lại, chỉ số Shanghai Composite của Trung Quốc bay cao hơn 2.2% nhờ vào kỳ vọng kích thích kinh tế của chính phủ Trung Quốc. Tuy vậy, các nhà đầu tư tại nước này vẫn đang lo lắng đối với nhóm cổ phiếu công nghệ khi rủi ro hủy niêm yết vẫn còn hiện hữu.

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục nối dài đà tăng khi vượt qua kháng cự 1,500 cùng với sự trở lại những ông lớn trong VN30. Giá dầu trên thế giới điều chỉnh mạnh khi Tổng thống Mỹ Joe Biden cho biết sẽ xả kho dự trữ xăng dầu của nước này. Kết tuần, chỉ số VN Index tăng mạnh 17.94 điểm tương ứng 1.2%, và cán mốc 1516.45. Trong khi đó, chỉ số HNX Index giảm 7.65 điểm xuống mức 454.1 và UPCOM tăng nhẹ 0.19 điểm lên mức 117.19 điểm.

Theo góc nhìn kỹ thuật, chỉ số VN Index đã đồng thời vượt qua kháng cự chéo và ngưỡng 1,500. Dòng tiền có xu hướng luân chuyển về các cổ phiếu vốn hóa lớn và có kết quả kinh doanh quý 1 được kỳ vọng tích cực. Giá cả hàng hóa bắt đầu hạ nhiệt sau thời gian tăng nóng khiến những cổ phiếu liên quan đến giá hàng hóa có sự chững lại. Nhìn chung, kinh tế Việt Nam cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ trong quý 1, với GDP tăng 5.03% so với cùng kì, bán lẻ và du lịch tăng trưởng vượt kì vọng. Tuy nhiên, lạm phát bắt đầu tăng mạnh do áp lực của giá nhiên liệu thế giới, nhưng vẫn trong ngưỡng cho phép. Trong thời gian tới, kết quả kinh doanh quý một và mùa đại hội đồng cổ đông sẽ có tác động đến diễn biến giá của nhiều mã chứng khoán.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,516	2.2	1.2	1.2	13.6		17.6	2.7	263
Upcom Index	117	1.0	4.3	4.0	22.1		33.3	3.7	65
HNX Index	454	-0.2	2.4	-4.2	27.4		25.6	2.8	20
VN30 Index	1,542	3.9	1.5	0.4	7.0		14.4	2.7	175
S&P 500 Index	4,546	-0.6	5.6	-4.6	4.3		23.4	4.5	39,903
STOXX Europe 600 Index	458	0.9	3.6	-6.0	1.2		16.0	1.9	14,040
Hang Seng	22,040	1.6	-3.2	-5.8	-10.3		8.2	0.9	2,984
Nikkei 225	27,666	-1.0	3.1	-3.9	-3.8		15.7	1.8	3,825
SHCOMP Index	3,283	2.1	-5.9	-9.8	-8.0		14.0	1.5	6,878
STI Index	3,419	-0.4	4.3	9.5	12.1		14.9	1.2	411
KOSPI Index	2,740	0.4	1.5	-8.0	-9.3		12.2	1.1	1,709

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản trên thị trường đã phục hồi cùng sự khởi sắc của chỉ số VN Index, thanh khoản trung bình tuần qua đạt mức 23,927, tỷ tăng 2.2% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, thanh khoản của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhỏ lần lượt tăng 7.3% và 11.8%. Tuy nhiên, vốn hóa của nhóm cổ phiếu Small Cap giảm mạnh 1.8% trong khi vốn hóa Large Cap tăng 1.5%. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa giảm nhẹ cả về thanh khoản và vốn hóa lần lượt là 1.4% và 0.5%.

Theo nhóm ngành, nhóm Công nghệ tiếp tục là ngôi sao sáng của tuần qua với đầu tàu FPT. Thanh khoản của nhóm này tăng hơn 133% cùng với đó, vốn hóa của toàn ngành tăng 13.7%. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu ngành dầu khí là nhóm ngành giảm sút về vốn hóa nhất trong tuần qua khi bốc hơi 2.3%

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	1.5	1.9	35.6	7.3	-3.0	-3.0	67.2	1.7	17.2	2.6	5,261,236
Mid Cap	-0.5	5.3	62.9	-1.4	8.5	15.6	30.1	-1.8	18.5	1.8	679,029
Small Cap	-1.8	3.8	53.2	11.8	1.8	22.1	2.7	0.2	21.5	1.2	62,675

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghệ Thông tin	13.7	17.3	118.4	133.0	160.2	196.6	2.4	1.3	24.3	3.8	120,034
Dịch vụ Tiêu dùng	4.6	7.6	65.0	20.9	22.1	37.6	4.4	0.6	n.a	5.4	307,128
Hàng Tiêu dùng	3.4	1.6	10.9	20.0	21.4	34.7	12.0	1.5	20.8	3.1	692,097
Ngân hàng	2.1	2.3	39.0	33.5	1.1	-24.7	14.0	3.0	13.4	2.3	1,868,501
Công nghiệp	0.7	7.4	62.0	-7.8	-0.2	-0.1	15.2	-2.1	22.5	1.8	345,115
Tài chính	-0.2	2.4	39.7	-6.9	-0.5	-3.2	30.2	-3.7	22.1	2.5	1,628,027
Dược và Y tế	-0.2	1.4	23.8	9.7	16.2	59.1	0.9	0.0	20.7	2.6	40,789
Tiện ích Cộng đồng	-0.8	-5.7	21.8	-7.7	-31.3	-42.9	1.5	-0.2	19.4	2.6	360,064
Nguyên vật liệu	-1.3	2.1	61.6	0.6	-13.1	24.5	18.0	-0.7	9.4	2.3	552,178
Dầu khí	-2.3	-10.1	14.5	21.7	-32.8	-24.7	1.4	0.2	29.6	3.0	84,033

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Thái Lan và Ấn Độ thu hút được dòng vốn tốt nhất với 371 và 240 triệu USD. Ở chiều ngược lại, Nhật Bản tiếp tục bị rút 1,975 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng 17 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài đã bán ròng 6.44 triệu USD, đáng kể nhất là quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF và quỹ Van Eck Vectors VietNam ETF đã bán ròng lần lượt 4.98 và 0.96 triệu USD. Cùng với đó, các quỹ ETF trong nước bán ròng 3.95 triệu USD, quỹ SSIAM VN FIN LEAD ETF bán mạnh mẽ nhất với 3.62 triệu USD.

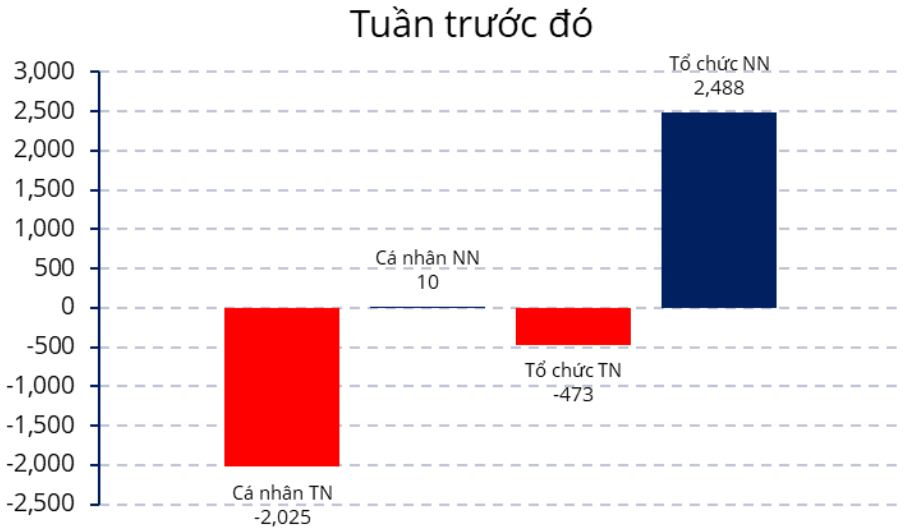
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,301**	**-10.39**	**-53.76**	**-42.5**	**12.5**
Nước ngoài	**2,077**	**-6.44**	**-27.41**	**22.6**	**89.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	514	-0.96	-19.57	-19.6	8.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	495	0.00	6.65	57.8	259.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	483	-4.98	-8.31	-8.3	-1.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	359	0.00	-5.69	-7.4	-92.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	177	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	29	-0.50	-0.50	0.1	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	8	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,224**	**-3.95**	**-26.35**	**-65.1**	**-77.2**
DCVFMVN Diamond ETF	617	0.00	0.00	0.0	-112.0
DCVFMVN30 ETF Fund	404	-0.33	-17.48	-66.5	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	153	-3.62	-8.87	1.4	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	28.0
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

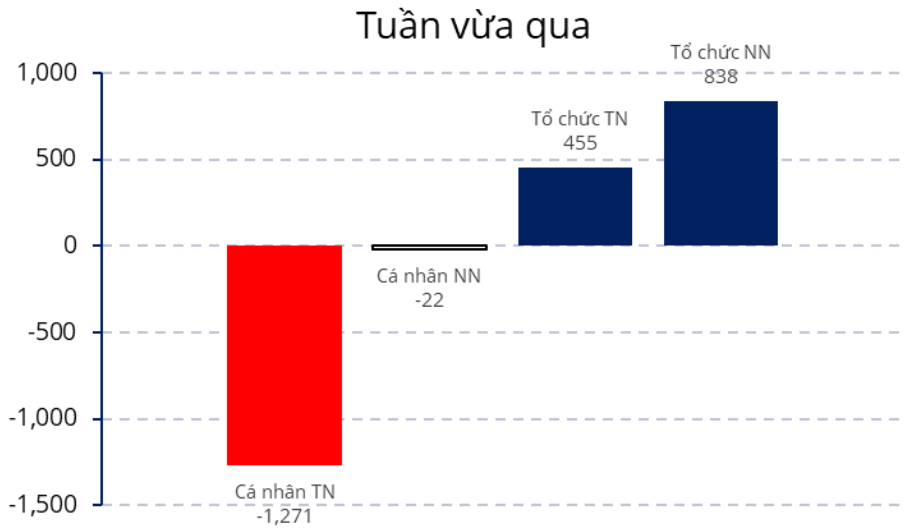
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	240	-4,837	-14,672	-14,672
Indonesia	321	89	89	2,318
Nhật Bản	-1,975	-15,202	-17,483	-17,483
Maylaysia	81	783	1,541	1,541
Philippines	-10	-13	-13	-132
Hàn Quốc	73	-88	-88	-6,585
Sri Lanka	2	-1	0	-11
Đài Loan	-220	-398	-398	-17,698
Thái Lan	371	56	56	3,425
Việt Nam	39	22	22	-285

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, kịch bản cũ vẫn lập lại khi khối ngoại tiếp tục tăng cường mua ròng cổ phiếu với giá trị thuần đạt 816 tỷ. Bên cạnh đó về tình hình trong nước, nhóm nhà đầu tư tổ chức cũng đảo chiều mua ròng 455 tỷ. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân là bên bán ròng 1,271 tỷ.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	ROS	Xây dựng và Vật liệu	4.50 - 17.10	6.9	-21.09%
2	FLC	Bất động sản	10.05 - 24.10	10.9	-20.22%
3	HAI	Hóa chất	3.12 - 10.50	5.4	-13.92%
4	TCR	Xây dựng và Vật liệu	3.20 - 9.00	6.9	-13.88%
5	AMD	Bất động sản	3.58 - 10.95	5.7	-13.83%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.10%	13.4	7.35 - 14.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SMA
17.29%	52.9	21.90 - 52.90	Xây dựng và Vật liệu	HUB
13.80%	63.5	30.73 - 66.88	Công nghệ Thông tin	CMG
13.18%	16.8	13.00 - 17.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HTV
13.15%	63.5	30.73 - 66.88	Công nghệ Thông tin	FPT

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VTC	Công nghệ Thông tin	9.80 - 29.90	21.1	-26.74%
2	VC9	Xây dựng và Vật liệu	5.70 - 28.40	20.5	-25.72%
3	DNM	Y tế	32.90 - 76.00	55.5	-20.60%
4	L62	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.90 - 10.30	8.1	-20.59%
5	PBP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.20 - 48.90	37.8	-19.57%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.28%	10.1	3.10 - 10.50	Tài nguyên Cơ bản	MHL
30.43%	12.0	3.00 - 13.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	KSD
24.51%	12.7	8.00 - 12.90	Tài nguyên Cơ bản	KMT
23.33%	74.0	27.40 - 74.00	Bảo hiểm	PTI
20.79%	21.5	12.50 - 21.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TV4

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	DXL	Du lịch và Giải trí	3.80 - 20.50	11.7	-35.36%
2	LWS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.80 - 22.10	13.0	-31.58%
3	VGL	Tài nguyên Cơ bản	17.00 - 39.00	17.5	-28.57%
4	CDR	Xây dựng và Vật liệu	6.30 - 16.80	9.6	-27.27%
5	POB	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.60 - 73.00	23.4	-26.42%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
80.00%	18.0	10.00 - 18.00	Xây dựng và Vật liệu	TRT
73.39%	21.5	7.20 - 21.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TNP
65.43%	13.4	3.20 - 13.40	Bất động sản	PLA
62.50%	11.7	4.50 - 11.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MTL
58.57%	33.3	8.00 - 33.30	Y tế	DTG

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	THI	Thiết bị điện	Thực phẩm và đồ uống	208	912.2	30.0	25.55 - 33.80	6.0
2	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	85	606.3	42.7	40.05 - 66.90	-0.7
3	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	314	533.8	76.8	63.00 - 85.00	0.0
4	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	82,870	527.9	57.4	33.00 - 59.00	13.0
5	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	150	489.7	102.2	77.20 - 117.00	0.4
6	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đố	227	388.4	18.1	14.65 - 19.10	-1.1
7	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	339	233.6	36.7	30.20 - 45.65	-0.7
8	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6,643	218.8	35.2	28.60 - 41.00	6.3
9	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,008	215.9	85.1	69.40 - 92.00	0.0
10	HUB	Xây lắp Huế	Xây dựng và Vật liệu	18,682	194.3	52.9	21.90 - 52.90	25.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	98.63	-0.16	1.26	3.10	3.10	
VND/USD	22,843	-0.12	0.11	0.21	0.07	
KRW/USD	1,215.50	-0.27	1.08	1.98	2.24	
JPY/USD	122.52	0.39	6.61	6.24	6.47	
EUR/USD	0.91	-0.59	0.68	2.25	2.93	
SGD/USD	1.36	-0.08	-0.07	0.23	0.59	
CNY/USD	6.36	-0.05	0.81	0.11	0.11	

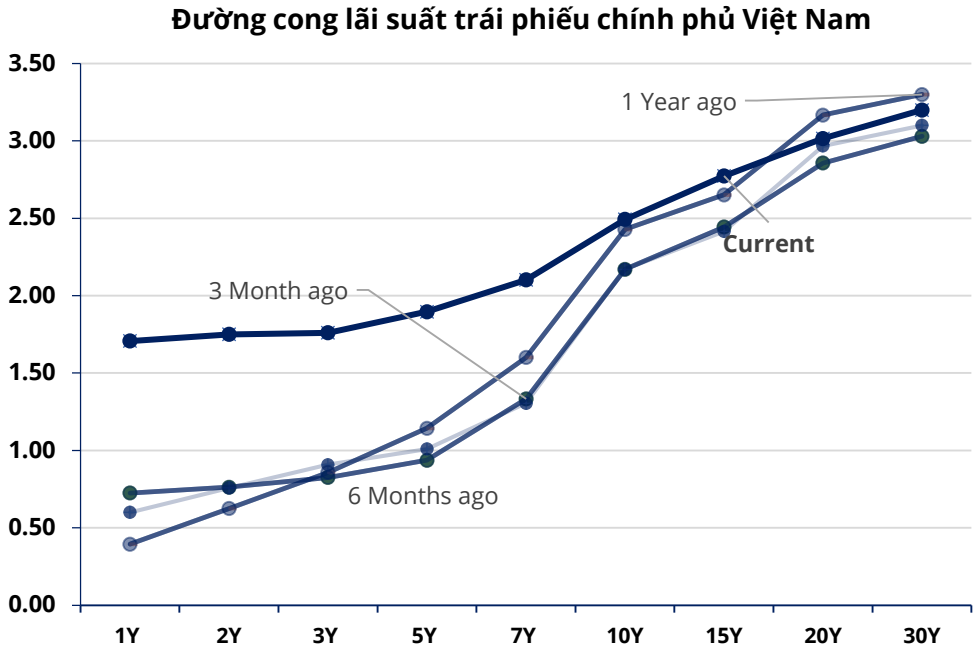
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	99.27	-12.84	-4.00	31.99	31.99	
Xăng	315.35	-9.12	2.10	41.51	41.51	
Gas	5.72	2.67	25.08	53.35	53.35	
Than	258.75	-20.91	-17.33	52.56	52.56	
Vàng	1,925.68	-1.67	-1.01	6.90	5.27	
Bạc	24.63	-3.51	-2.94	7.56	5.67	
Platinum	989.58	-1.57	-6.41	3.16	2.15	
Quặng sắt	159.85	6.66	11.43	42.09	42.09	
Thép cán	5,285.00	1.38	4.57	11.29	11.29	
Lúa mì	984.50	-10.68	-1.72	27.73	27.73	
Ngô	735.00	-2.52	-0.64	23.89	23.89	
Gỗ	964.90	-4.28	-29.72	-15.94	-15.94	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.71	1.75	1.76	1.90	2.10	2.49	2.77	3.02	3.20
Thay đổi (BPS)	-7.60	-1.00	0.60	3.50	3.00	0.40	0.70	1.50	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.